

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 8- 9 -2020

V/v “ Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226 /2020/HNGĐ - ST ngày 8 tháng 7 năm 2020 về việc “ Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 3, xã T1, huyện K, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Hoàng Hoa H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 2, xã T2, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chị Q và anh H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Vũ Thị Q trình bày: Giữa chị và anh Hoàng Hoa H đăng ký kết hôn ngày 6/01/2015 tại ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng gần 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân cuối năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Q trình bày, vợ chồng anh, chị có hai con chung với nhau tên cháu là Hoàng Hoa Tuấn A, sinh ngày 16/8/2015 và Hoàng Kiều Lan V, sinh ngày 22/8/2017. Hiện tại cháu đang sống cùng anh Hải tại xã T2, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn nguyện vọng của chị giao cả hai cháu Tuấn A và Lan V cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H.

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Hoa H trình bày: Việc đăng ký kết hôn như chị Q trình bày là hoàn toàn đúng. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp, hay cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay anh H cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh, chị ly hôn.

Về con chung: Anh H trình bày vợ, chồng anh chị có hai con chung, hiện nay các cháu là Hoàng Hoa Tuấn A, sinh ngày 16/8/2015 và Hoàng Kiều Lan V, sinh ngày 22/8/2017 đang ở với anh, ly hôn nguyện vọng của anh H tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu cho đến các cháu khi đủ 18 tuổi. Nghề nghiệp của anh là làm đầu bếp cho nhà hàng, thu nhập bình quân hàng tháng 9.000.000đ, vì vậy anh xét thấy đủ khả năng để nuôi dạy tốt cho các con, nên không yêu cầu chị Q phải đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của bộ luật tố tụng dân sự ; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Q, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Q ly hôn anh H; Về con chung: Giao các cháu Hoàng Hoa Tuấn A và Hoàng Kiều Lan V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H. Về tài sản chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng:* Chị Q, anh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về hôn nhân:* Chị Vũ Thị Qu và anh Hoàng Hoa H đăng ký kết hôn ngày 6 tháng 01 năm 2015 tại UBND xã T1, huyện K, tỉnh Kon Tum trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng gần ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh H cũng mong muốn được giải quyết ly hôn. Xét yêu cầu của chị Q thì thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho chị Vũ Thị Q được ly hôn anh Hoàng Hoa H.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có hai con chung với nhau tên các cháu là Hoàng Hoa Tuấn A, sinh ngày 16/8/2015 và Hoàng Kiều Lan V, sinh ngày 22/8/2017. Hiện tại các cháu đang sống cùng anh Hải tại xã T2, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ly hôn chị Q, anh H đều thỏa thuận giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, chị Q không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H. Vì vụ án liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 16/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại UBND xã T2, xác định nguyên nhân tranh chấp là do anh, chị bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Việc thỏa thuận về nuôi con chung của vợ chồng chị Q, anh H phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị Q và anh H.

[4]. *Về tài sản*: Tài sản chung vợ chồng anh, chị không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Q. Xử cho chị Q được ly hôn anh Hoàng Hoa H.

Về con chung: Công nhận việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Q và anh H. Giao hai cháu là Hoàng Hoa Tuấn A, sinh ngày 16/8/2015 và Hoàng Kiều Lan V, sinh ngày 22/8/2017 cho anh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Q không phải đóng góp nuôi con chung cùng anh H.

Chị Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con anh H không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì chị Q có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0004097 ngày 7 tháng 7 năm 2020 nay trừ vào án phí ly hôn, chị Q đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho anh, chị được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Tân Lập
- huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

